

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 03-01-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2023/TLST-TCDS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST-TCDS ngày 29 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2023/QĐST-TCDS ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Mai Thành T, sinh năm 1986 và bà Trần Thị Hà, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-8-2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Ch trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên bà Ch đã nhiều lần cho bị đơn là ông Mai Thành T và bà Trần Thị Hà vay tiền về kinh doanh, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 16/3/2020 cho vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), hai bên thoả thuận 02 tháng sau sẽ trả hết.

- Lần 2: Ngày 07/4/2022 cho vay 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), hai bên thoả thuận 03 tháng sau sẽ trả hết.

Tổng cộng bà Ch cho ông T, bà Hà vay số tiền là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Khi vay, ông T, bà Hà đều viết giấy biên nhận và thoả thuận lãi suất. Đến thời hạn trả, bà Ch đòi nợ thì vợ chồng ông T, bà Hà khất lần, không chịu trả và không có mặt tại địa phương. Nên nay, bà Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà Hà phải trả cho bà Ch số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn là vợ chồng ông Mai Thành T và bà Trần Thị Hà đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác làm việc với Tòa án, chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Ch; buộc ông Mai Thành T và bà Trần Thị Hà trả cho bà Trần Thị Ch số nợ gốc là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Ông T, bà Hà phải nộp án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Ch khởi kiện yêu cầu ông Mai Thành T và bà Trần Thị Hà trả nợ tiền vay. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Ch cho ông T, bà Hà vay tiền ngày 16/3/2020 và ngày 07/4/2022, thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Mai Thành T, bà Trần Thị Hà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

[4.1] Về số nợ gốc: Nguyên đơn khai nhận do quan hệ quen biết nên đã cho ông T, bà Hà vay tiền nhiều lần; tổng số nợ là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình là bản gốc Giấy vay tiền ngày 16/3/2020 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và bản gốc Giấy vay tiền ngày 07/4/2022 số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). HĐXX nhận thấy, đối với giấy vay tiền ngày 16/3/2020 mặc dù phần người vay chỉ có chữ viết Mai Thành T ở khu 3, thị trấn Yên Định, bà Hà không ký nhận nhưng có ghi mục đích vay để lấy tiền làm vốn kinh doanh cát đá; đối với Giấy vay tiền ngày 07/4/2022 có chữ viết phần người vay là Mai Thành T và Trần Thị Hà (không có năm sinh, địa chỉ cụ thể). Như vậy, cần xác định ông T, bà Hà vay về để chi tiêu, phát triển kinh tế chung cho gia đình nên có cơ sở khẳng định cả hai khoản vay này là khoản vay chung của ông T, bà Hà.

Bị đơn mặc dù đã được thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án bằng các hình thức tổng đạt niêm yết công khai văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú, thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, do ông Mai Thành T, bà Trần Thị Hà không có mặt ở địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã đăng thông tin tìm kiếm vợ chồng ông T, bà Hà trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: đăng thông tin tìm kiếm trên báo Công lý 3 số liên tiếp 88, 89, 90 ra các ngày 03, 08, 10 tháng 11 năm 2023; trên đài VOV AMS của Trung T quảng cáo và dịch vụ truyền thông phát VOV2 vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 09, 10, 11 tháng 11 năm 2023 và trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án về việc bà Ch có đơn khởi kiện vợ chồng ông T, bà Hà về việc trả các khoản gốc, lãi vay đã ký kết nhưng đến nay vợ chồng ông T, bà Hà không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Ch; không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4.2] Như vậy có cơ sở xác định giữa bà Ch và vợ chồng ông T, bà Hà đã có giao dịch hợp đồng vay tài sản xác định thời hạn theo quy định tại Điều 463,

470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nguyên đơn khai đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông T, bà Hà không trả nợ và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú; cắt đứt liên lạc với bà Ch. Do đó căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc ông T, bà Hà phải trả cho bà Ch số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) là phù hợp pháp luật.

[4.3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ch về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Mai Thành T và bà Trần Thị Hà.

Buộc vợ chồng ông Mai Thành T và bà Trần Thị Hà có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ch số nợ gốc là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc ông Mai Thành T và bà Trần Thị Hà phải nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Ch được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tại biên lai số 0002776 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là bà Trần Thị Ch và bị đơn là ông Mai Thành T và bà Trần Thị Hà vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Yên Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng